

TỔNG QUAN VỀ TÔN GIÁO MỚI TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN MINH

Về tôn giáo mới trên thế giới, nhất là ở Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu đã được nhiều tổ chức và nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, đã có hàng trăm cuốn sách và hàng loạt bài báo được xuất bản. Các nghiên cứu về tôn giáo mới trên thế giới nói chung thường coi đây là một hiện tượng văn hóa - xã hội, là hệ quả của sự biến động về hệ tư tưởng trong xã hội công nghiệp hiện đại với những mâu thuẫn đa dạng và phức tạp của nó (Balagushin, 1996).

Ở Việt Nam, nghiên cứu thực sự về tôn giáo mới hầu như còn bỏ ngõ. Các công trình nghiên cứu ít ỏi đã được thực hiện hầu như chỉ đề cập đến các tên gọi mà rất ít tư liệu cụ thể. Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ: *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh phía Bắc* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, GS. TS. Đỗ Quang Hưng thực hiện năm 2002 là một nghiên cứu có hệ thống nhất từ trước đến nay về vấn đề tôn giáo mới ở Việt Nam. Tạp chí nghiên cứu Tôn giáo đã dành một số chuyên đề về tôn giáo mới (số 5 năm 2002) giới thiệu kết quả nghiên cứu của đề tài này.

Vậy tôn giáo mới (new religion) và phong trào tôn giáo mới (new religion movement) trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng là gì? Bài viết này góp phần làm rõ những thắc mắc này. Do khuôn khổ của một bài viết, chúng tôi chỉ tập trung tổng

quan một số vấn đề cơ bản để giúp người đọc bước đầu thấy được sự đa dạng, phức tạp của chúng.

1. Tôn giáo mới trên thế giới

1.1. Thời điểm xuất hiện

Nhiều người cho rằng, tôn giáo mới chỉ xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX và đặc biệt phát triển mạnh mẽ vào nửa cuối thế kỷ XX. Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều nhà nghiên cứu thì hiện tượng này đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử, có thể bắt đầu vào khoảng thế kỷ XII¹. Tuy nhiên, phải đến sau năm 1945 thuật ngữ này mới chính thức được sử dụng khi phong trào tôn giáo mới bùng phát mạnh mẽ trên thế giới, đến những năm 1970 mới phổ biến và được quan tâm nghiên cứu rộng rãi.

1.2. Khái niệm

Khi nói tôn giáo mới là để phân biệt với tôn giáo truyền thống đã có từ lâu trong lịch sử. Tuy nhiên, mục đích không phải chỉ để xác định thời gian ra đời sớm hay muộn mà chính là nhằm nhấn mạnh tới sự khác biệt về tên gọi, giáo chủ, bối cảnh và nguồn gốc, cơ cấu tổ chức, tư tưởng và hành động. Trong đó đặc biệt muốn nhấn mạnh đến

¹ Tôi cũng đồng ý với quan điểm này. Như phong trào tôn giáo theo thuyết thiên niên xuất hiện từ thời trung cổ. Đạo Tin lành tách ra từ Công giáo vào giữa thế kỷ XV. Phật giáo Thiền tông hay Phật giáo Nam tông ở nước ta xuất hiện vào thời Trần.

“tính tôn giáo phi truyền thống”, thậm chí là đối lập của các tôn giáo mới với những tôn giáo đã được thiết chế hoá và đang chiếm ưu thế - vốn được coi là “mang tính tôn giáo truyền thống”, như: Phật giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo và một số tôn giáo tín ngưỡng cổ truyền.

Mặc dù là trào lưu mạnh mẽ và mang tính thế giới, nhưng tôn giáo mới chủ yếu xuất hiện ở các nước phát triển Âu - Mỹ và Nhật Bản. Nhất là giai đoạn từ năm 1945 đến nay, chúng ta nghe nói và chứng kiến sự xuất hiện nhiều chưa từng có trong lịch sử những tổ chức tôn giáo mới, khiến nhiều người phải ví với hiện tượng “nấm mọc sau cơn mưa rào”. Tại phương Tây vài chục năm trước, người ta gọi đây là “làn sóng tôn giáo thần bí”, “kính vạn hoa” hay “phong trào tôn giáo mới”..., do sự đa dạng quá mức về nguồn gốc, học thuyết, nghi lễ, tổ chức và hoạt động của chúng.

Đứng trước vấn đề này, đáng lẽ một trong những nhiệm vụ quan trọng của xã hội, nhất là giới khoa học là phải làm rõ tính đặc thù của các tôn giáo mới và phong trào tôn giáo mới. Nhưng đáng tiếc trong thời gian dài thay vì phân tích một cách khoa học các tôn giáo mới và phong trào tôn giáo mới, thì người ta lại vướng vào những định kiến, xem thường và cho đó là “những sùng bái do con người nặn ra”, nghĩa là hoàn toàn “lừa bịp và dối trá”. Hay như một số sách báo và nhà khoa học gọi đó là “các giáo phái lạ lùng”, “hiện tượng tôn giáo lạ” hay “tà đạo”. Hơn thế nữa, các lãnh tụ của Chính thống giáo tại Nga đã đẩy mạnh tuyên truyền tính không dung thứ tôn giáo ở trong nước. Họ gọi tín đồ của các tôn giáo mới là “những kẻ tội tở của quỷ Satan ở trần thế”, cố gắng dọa người Nga

về “sự xâm nhập của các loại tà giáo”, và “cuộc quần hội quỷ quái của yêu tinh đang diễn ra ở nước Nga” (Balagushin, 1996).

Tuy nhiên, không phải tất cả các giáo phái hay tôn giáo mới đều là dị giáo, bất thường và nguy hiểm. Bởi cũng có không ít những tôn giáo mới là tôn giáo lớn trên thế giới hay quốc gia, có tổ chức, giáo lý, giáo luật, giáo chủ và hoạt động theo các qui định quốc tế cũng như hiến pháp và pháp luật của các nước. Chính vì vậy, nhiều nhà khoa học nghiên cứu tôn giáo, nhất là ở các nước phương Tây có tư tưởng đa nguyên, không vướng bận tính không dung thứ tôn giáo hay hệ tư tưởng, thường dùng thuật ngữ tôn giáo mới và phong trào tôn giáo mới hơn là các khái niệm “ngụy tôn giáo”, “thuật phù thủy mới”, “tôn giáo giả mạo”, “sự lừa dối tôn giáo”, “đạo lạ”, “tạp giáo”, “tôn giáo bông bênh”, “tôn giáo lơ mơ”, “tôn giáo tùy ý”...

1.3. Nguồn gốc và cách phân loại

Mặc dù các tôn giáo mới rất đa dạng, phức tạp và cũng đã có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng về cơ bản có thể gom lại thành bốn loại chính sau đây:

Thứ nhất, ra đời bên trong các tôn giáo đã có hay còn gọi là phân rẽ từ một tôn giáo gốc chủ lưu, chủ yếu là từ Thiên chúa giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Đạo giáo, Thần đạo và một số ít bắt nguồn từ các tôn giáo tín ngưỡng nguyên thủy. Chúng có thể không tách rời khỏi cơ thể mẹ, nhưng lại biểu hiện sự khác biệt bằng nhiều tín ngưỡng và hoạt động đặc thù. Hoặc tách khỏi cơ thể mẹ, nhưng vẫn giữ những đặc điểm cơ bản của tôn giáo gốc và ít nhiều giữ mối liên hệ gắn bó với tôn giáo mẹ. Tuy vậy, các tôn giáo gốc thường không công nhận những tôn giáo mới tách ra này.

Thứ hai, mặc dù có vẻ ra đời bên ngoài các tôn giáo đã có và tồn tại độc lập, nhưng thực chất luôn xoay quanh một trục tôn giáo có sẵn để nhào nặn, lắp ráp những yếu tố tôn giáo khác nhau. Loại này thường có quy mô nhỏ và ít tín đồ, nhưng số tổ chức lại rất nhiều. Nội dung và bản chất thường được hiểu một cách tầm thường hoá, dung tục. Đây thường là những tôn giáo mới có tư tưởng cực đoan và hành động kỳ dị, nhiều khi phi nhân tính và phản văn hoá, thậm chí là kỳ quái đáng kinh sợ, bị nhiều nước xếp vào “danh sách đen” vì các ảnh hưởng gây bất ổn xã hội và đi ngược đạo lý của chúng².

Thứ ba, có thể xuất phát từ những nhu cầu trần tục nào đó của một bộ phận người dân, như: sức khỏe và cái chết, đói nghèo và bất bình đẳng xã hội, tình dục và sinh đẻ, chiến tranh và hòa bình... Những hiện tượng tôn giáo mới này thường kết hợp giữa chủ nghĩa thần bí phương Đông có từ xa xưa với một số nhân tố hiện đại, thậm chí là các giáo phái mang tính khoa học. Trong đó, phần lớn các tôn giáo này ít nhiều đều thực hành những nghi lễ ma thuật, siêu nhiên kỳ bí, nhất là trong lĩnh vực chữa bệnh và cầu xin sự bình yên, may mắn trong cuộc sống.

Thứ tư, lợi dụng một thời điểm đặc biệt của thời gian để phát xuất một trào lưu

tôn giáo, thường mang tính cực đoan. Ví dụ như thuyết thiên niên kỷ - niềm tin vào ngày tận thế trong những năm chuyển tiếp của thiên niên kỷ mới, đã tạo thành một trào lưu tôn giáo mới phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới từ thời trung cổ. Trong đó có nhiều giáo phái ép buộc tín đồ từ bỏ tập thể, không quan tâm đến công việc, tài sản và gia đình... do tin vào ngày tận thế sắp xảy ra.

1.4. Nội dung và hoạt động

Nội dung và phương thức thực hành cơ bản của các tôn giáo mới không có gì thực sự mới mẻ, chủ yếu tân trang hay kết hợp nhiều yếu tố khác nhau của các tôn giáo tín ngưỡng đã có. Ví dụ như nhiều học giả đã cho rằng, đạo Cao Đài ở nước ta chịu nhiều ảnh hưởng hay kết hợp nhiều yếu tố của Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo và cả Thiên chúa giáo, với mục đích tạo ra một tôn giáo của các tôn giáo. Nhìn chung, các tôn giáo mới thường có những đặc điểm khá đa dạng và cực kỳ phức tạp:

- Có tôn giáo tìm cách xa lánh đời sống trần tục hay chối bỏ thực tại (tụng kinh suy niệm, thiền định), nhưng cũng có loại lại gắn bó chặt chẽ vào đời sống thế tục; có loại chuyên đi tìm kiếm hay thể hiện các năng lực siêu phàm trong con người hay từ tự nhiên; có loại nhằm hướng tới lối sống hoàn mỹ như nghi thức trà đạo của Nhật Bản; có loại chuyên đề cao làm điều ác và lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng để phục vụ các mục đích phi nghĩa...

- Đặc điểm chung của các tôn giáo mới là pha trộn giữa lý tưởng tôn giáo và tri thức khoa học; giáo lý chấp vá và pha tạp; thường gắn với những lời “tiên tri” về ngày tận thế và một thế giới khác tốt đẹp hơn đang chờ đón tín đồ sùng đạo; sự sùng bái

² Theo các nguồn thống kê cho biết, tại Mỹ có tới 400 đạo kỳ quái. Pháp cũng có khoảng 350 tổ chức tôn giáo như vậy. Trong đó một số tôn giáo mới trên thế giới đáng chú ý thuộc loại này là: Khí luận công và Phật mẫu địa cầu có nguồn gốc từ Trung Quốc; giáo phái Aum khởi nguồn ở Nhật Bản; Vô vi khoa học thần bí xuất hiện tại Pháp; Ngôi đền mặt trời ra đời ở Thụy Sĩ; Ngôi đền nhân dân, Giáo phái The Davidians và Giáo phái Ma đen bắt đầu ở Mỹ; một số tổ chức Hồi giáo quá khích ở khu vực Trung đông, Philipines, Indonesia và Malayxia; một số giáo phái liên quan đến ngày tận thế hay thuyết thiên niên kỷ tồn tại rải rác khắp nơi trên thế giới...

cuồng nhiệt, thần thánh hóa giáo chủ và tình thần hiến thân tập thể, nguyện hoàn toàn phục tùng ý chí của giáo chủ, sẵn sàng hiến dâng tất cả kể cả tính mạng của mình. Do đó, nhiều khi dẫn đến các hành động cuồng tín, mất hết lý trí, như tự tử tập thể, giết người hiến tế, tử vì đạo, khủng bố... của một số giáo phái quá khích; một số tôn giáo mới khác lại có những hành vi kỳ quái lập dị, theo khuynh hướng phản giá trị truyền thống như sống cách biệt với xã hội, từ bỏ tên họ và các mối liên hệ với gia đình, mà diễn hình cho cả hai dạng tôn giáo mới này là giáo phái Aum ở Nhật Bản³. Bên cạnh đó chúng ta cũng thấy việc chữa bệnh bằng các nghi lễ tôn giáo mang tính ma thuật có mặt ở hầu hết các tôn giáo mới, gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến dư luận xã hội, sức khỏe và thậm chí là tính mạng của con người; quan niệm và hành vi về hôn nhân, tình dục méo mó xuất hiện trong nhiều tôn giáo mới, như: giáo phái đa thê ở Mỹ và đạo Tỵ hay đạo Sex ở nước ta; coi lợi ích và tự do cá nhân cao hơn tổ quốc, như Hội chứng nhân Jehovah ở Mỹ cự tuyệt quân dịch và không chào quốc kỳ...

- Tôn giáo mới thường có tư tưởng tự do, thực dụng và táo bạo. Mục đích hình thành tư tưởng mới trong tôn giáo là xoá

nhòa ranh giới giữa cái thiêng tôn giáo và cái trần tục. Thậm chí coi tôn giáo là trên hết, cá nhân tự đứng ra nhân danh hay không nhân danh một đấng siêu nhân, đứng ra lập đạo với trách nhiệm “cứu đời”.

1.5. Tổ chức

Tôn giáo mới thường không có tổ chức chặt chẽ và tính chuyên nghiệp, ngoài giáo chủ không có giáo chức chuyên trách⁴. Các tôn giáo mới thường có qui mô nhỏ, nhưng số lượng lại rất nhiều, do đó các học giả còn gọi đây là “tôn giáo bò tui”. Theo thống kê của các tổ chức tôn giáo quốc tế, hiện có khoảng 20.000 tôn giáo hay nhóm tôn giáo mới, số lượng ngày càng tăng lên không ngừng mặc dù rất nhiều tôn giáo hay nhóm tôn giáo mới đã tự triệt tiêu ngay sau khi ra đời. Tình hình này đã khiến bức tranh về tôn giáo mới trên thế giới rất đa dạng và cực kỳ phức tạp.

Tại Mỹ những năm 1970, theo thống kê chưa đầy đủ có khoảng từ 3.000 đến 4.000 tôn giáo mới, nhưng số lượng tín đồ chỉ khoảng 7,5 triệu. Còn tại Nhật Bản, theo thống kê của Bộ Giáo dục năm 1958, có khoảng 171 tôn giáo mới với 18 triệu tín đồ. Trong đó, 1/3 số tổ chức này thuộc Thần đạo (Shinto), 1/3 thuộc Phật Giáo, 2 - 3 tổ chức thuộc Thiên chúa giáo, số còn lại khoảng 30 tổ chức là các nhóm hay giáo phái pha tạp (3.597.599 tín đồ). Năm 1972 con số này đã lên tới 422 tổ chức, trong đó 155 thuộc Shinto, 174 Phật giáo, 61 Thiên chúa giáo và 32 là tạp giáo. Trong mỗi tổ chức lại có nhiều nhóm hay giáo phái cùng hoạt động, thậm chí hoàn toàn độc lập nhau. Chính vì

³ Vốn xuất phát từ phong trào luyện tập Yoga thuần túy ban đầu đã bị biến tướng sang các tư tưởng cực đoan như: bắt tín đồ bỏ việc làm và sống chung tập thể, nộp hết tài sản cho giáo chủ, bỏ họ tên và không được phép liên hệ với gia đình; tiếp theo đó là bắt cóc tổng tiền, thủ tiêu những người có quan điểm đối lập, buôn bán ma túy, sản xuất vũ khí, và cao điểm nhất là các vụ khủng bố giết người hàng loạt bằng khí ga độc ở những địa điểm công cộng, khiến không chỉ xã hội Nhật Bản bị sốc và nảy sinh mâu thuẫn gay gắt giữa các thành phần dân chúng, bộ máy chính quyền và công an bị mất niềm tin của nhân dân, mà còn khiến thế giới bàng hoàng và có thái độ tiêu cực đối với tôn giáo mới.

⁴ Một đặc điểm cũng rất đáng chú ý là giáo chủ của các tôn giáo mới luôn có tỷ lệ nữ cao hơn nam. Các giáo chủ nam cũng thường có xu hướng chọn người kế nhiệm là vợ, con gái hay con nuôi là nữ.

sự phức tạp này mà ở Nhật Bản người ta đã phải sử dụng hai thuật ngữ là “old” new religion (tôn giáo mới cũ) để chỉ các tôn giáo mới ra đời trước những năm cuối thập kỷ 70 của thế kỷ XX, và “new” new religion (tôn giáo mới mới) để chỉ những tôn giáo mới xuất hiện từ những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX.

1.6. Nguyên nhân hình thành tôn giáo mới và phong trào tôn giáo mới

Vấn đề này đã được nhiều người nêu ra. Tuy nhiên, ngoài những quan điểm tương đồng đã được thống nhất, tùy theo từng góc độ và bối cảnh nghiên cứu cụ thể, cũng còn nhiều ý kiến khác biệt. Các nguyên nhân chính thường được nêu lên là:

- Phong trào tôn giáo mới hay các tôn giáo mới xuất hiện với tính cách là sự đáp ứng lại những biến đổi khá sâu sắc của hệ thống xã hội nói chung, hoặc các thành tố riêng biệt của hệ thống đó. Chẳng hạn, nhiều người cho rằng, tôn giáo mới là con đẻ của thời kỳ bắt đầu sự chuyển tiếp sang xã hội hậu công nghiệp mang tính toàn cầu hoá, như Toffer đánh giá đây là kết quả của sự chuyển biến văn minh lớn nhất, đánh dấu việc các nước phương Tây bước vào thời kỳ hậu công nghiệp của sự phát triển xã hội và thiếu chuẩn bị để đón nhận chủ nghĩa cực đoan chính trị của các liên minh tôn giáo mới (Balagushin, 1996).

- Phong trào tôn giáo mới xuất hiện và phát triển mạnh mẽ mỗi khi xã hội có sự chuyển tiếp hay thay đổi, dẫn đến sự khủng hoảng niềm tin và con người chưa tìm được lối đi đúng đắn. Trong đó, sự thay đổi thể chế chính trị xã hội, sự tàn phá nặng nề và chết chóc trong các cuộc chiến tranh (nhất là những cuộc chiến tranh qui mô lớn như đại

chiến thế giới lần thứ II), sự thay đổi về chính sách tôn giáo của nhiều quốc gia sau khi thể chế chính trị xã hội thay đổi (như Nhật Bản là một nước thua trận sau chiến tranh).

- Thiên tai, dịch bệnh nghiêm trọng xảy ra khiến con người lo sợ cho tương lai bất định của cuộc sống và sự bám víu vào niềm tin khả năng cứu rỗi hay chữa bệnh bằng cách thức “siêu phàm”.

- Sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hoá và công nghiệp hóa, gắn liền với các tác động tiêu cực của vấn đề di nhập cư, an sinh xã hội, môi trường sống cũng như những tác động của sự biến đổi nhanh chóng đời sống kinh tế, văn hoá và xã hội ở những khu vực đô thị và công nghiệp, trên cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực.

- Sự phân hoá và chia rẽ trong nội bộ các tôn giáo cũng là một yếu tố quan trọng góp phần hình thành phong trào tôn giáo mới.

Những lý do này khiến nhu cầu tôn giáo tín ngưỡng của con người tăng cao, do tâm lý bất ổn và giảm niềm tin vào những mục đích về chủ thuyết chính trị của các tôn giáo chính thống. Trong khi đó các tổ chức tôn giáo cổ truyền với những nội dung xơ cứng, các nghi thức rườm rà, những thiết chế lỗi thời, đã không thể đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận tín đồ và người dân. Do đó, không thể tránh khỏi việc một bộ phận tín đồ của các tôn giáo chính thống và không ít người dân chưa theo đạo đã hướng tới những tôn giáo mới, tuy có qui mô nhỏ và mục tiêu đơn nhất, nhưng lại được sinh ra và gắn liền với các vấn đề khá quan trọng, đôi khi là hết sức gay gắt của xã hội đương đại hay những vấn đề hoàn toàn riêng tư, được con người quan tâm, như: sức khoẻ, bệnh tật và cái

chết; tình dục, nạo phá thai; đói nghèo, bất bình đẳng xã hội...⁵

Như vậy, các tôn giáo mới trên thế giới đưa ra cho tín đồ của mình một cách giải thích mới đượm màu sắc thần thánh về thực tại xung quanh, cách giải quyết các vấn đề toàn cầu của con người hiện đại, của xã hội và thế giới nói chung, hay các vấn đề riêng tư của họ. Phong trào tôn giáo mới không chỉ đề xuất một cách tư duy mới về các vấn đề xã hội, mà còn cố gắng tham gia một cách khác về chất vào việc giải quyết chúng. Đó là lý do tại sao tôn giáo mới có khả năng thu hút được sự quan tâm của một bộ phận dân cư trong các xã hội khác nhau.

2. Tôn giáo mới ở Việt Nam

Có một thực tế là khi đề cập đến vấn đề tôn giáo mới ở nước ta, ngay cả các nhà tôn giáo học giàu kinh nghiệm cũng sẽ gặp ngay một khó khăn cơ bản nhất đó là không có tư liệu, bởi từ trước đến nay chúng ta luôn coi đây là những hiện tượng “tà đạo”, “mê tín dị đoan” và “phi tôn giáo”, nên không ứng xử với chúng như một hiện tượng xã hội. Do đó, hiện nay trên cả nước chưa có tổ chức nghiên cứu và quản lý nào về tôn giáo mới. Duy chỉ một số cơ quan chức năng như Công an, Dân vận, Mặt trận tổ quốc... ở các cấp tìm hiểu để giải quyết sự vụ chủ yếu bằng các biện pháp hành chính khi có một tôn giáo mới nào đó xuất hiện. Tuy nhiên, những năm gần đây, do sự xuất hiện ngày càng nhiều cả tự thân trong nước và du nhập từ nước ngoài vào, cũng như những tác động xã hội không nhỏ của chúng, một số ngành

khoa học đã bắt đầu nghiên cứu các tôn giáo mới, nhất là tôn giáo học. Dựa trên những tài liệu hiện có và một số thông tin cá nhân thu thập được, có thể nêu ra một số vấn đề sau:

2.1. Số lượng và nguồn gốc

Theo số liệu của Ban Dân vận Trung ương năm 1997, nước ta có 32 tôn giáo mới với 56.835 người ở 30 tỉnh và thành phố tin theo. Những tài liệu thống kê gần đây hơn của các cơ quan chức năng cho biết, ở nước ta từ năm 1980 đến năm 2004 đã có khoảng 50 hiện tượng tôn giáo mới hay “tập giáo” xuất hiện. Trong đó có 8 tôn giáo du nhập từ nước ngoài vào, đáng chú ý là: Thanh hải vô thượng sư và Tam tổ thánh hiền từ Đài Loan; Ô mô tô giáo và Nhất quán đạo từ Nhật Bản; Phật mẫu địa cầu và Vô vi pháp từ Trung Quốc. Ngoài ra còn trên 40 giáo phái khác có nguồn gốc từ Thiên chúa giáo, nhất là Tin Lành hiện đang hoạt động ở nước ta nhưng chưa được tính vào đây (xem thêm: Đỗ Quang Hưng, 2002).

Trên 40 tôn giáo hay hiện tượng tôn giáo mới phát sinh ở trong nước từ năm 1980 đến năm 2004 cũng rất đa dạng về nguồn gốc. Có loại gần với Phật giáo như: Hội long hoa di lạc, Đạo Tam tổ thánh hiền, Đạo Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Chân tu tâm kinh, Tiên thiên Phật nhất giáo, Vô đạo Phật tổ như lai... Loại gần với tín ngưỡng dân gian như: Quốc tổ lạc hồng, Đạo Trần Hưng Đạo, Khổng Minh thánh đạo hội, đạo Tiên, Đạo Cội nguồn, Đạo Bạch, Đạo Tràng, Đạo Dừa, Đạo Ngồi... Loại có xu hướng cực đoan như: Đạo Pê đê, Đạo Ty (hay Đạo Sex)... Một số đạo khác chưa xác định như: Đạo Lễ phải, Tiên thiên huỳnh kỳ, Đạo Hoa vàng, Đạo Thiên nhiên, Đạo khổ hạnh...

⁵ Cần chú ý là khi những vấn đề này không còn nữa, thì các tôn giáo mới liên quan cũng không thể tồn tại và tự triệt tiêu hoặc tiếp tục phải biến thái đi. Do đó một số người còn gọi chúng là tôn giáo “nhảy cóc”.

2.2. Thời điểm xuất hiện

Ngay từ thời Trần nước ta đã có Phật giáo Thiền Tông hay Phật giáo Nam tông xuất khởi từ đạo Phật. Nhưng có thể nói phải tới cuối thế kỷ XIX đến nay, nhất là từ những năm 1990 trở lại đây, các tôn giáo mới xuất hiện ngày càng nhiều. Trong thời kỳ Pháp thuộc đến đầu thế kỷ XX, chúng ta thấy có các Ông Đạo ở Nam bộ, tiếp sau đó là đạo Cao Đài và đạo Hòa Hào phát triển thành hai tôn giáo thực sự. Thời kỳ Mỹ - Ngụy ở miền Nam, tôn giáo mới chủ yếu là nhập ngoại và phần lớn gắn với đạo Tin Lành, các tôn giáo mới xuất hiện ở trong nước rất ít, đáng chú ý chỉ có Đạo Mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh⁶. Trên cả nước từ năm 1975 đến năm 1990, tôn giáo mới cũng rất ít xuất hiện, đáng chú ý chỉ có đạo Lễ phải xuất hiện ở Đà Nẵng (1986), Long hoa di lạc bắt đầu tại Phú Thọ (1988), Tiên thiên huỳnh đạo xuất khởi ở Bà Rịa - Vũng Tàu (1981)... Nhưng kể từ năm 1990 đến nay, các tôn giáo mới thi nhau xuất hiện. Trong đó đáng chú ý là: Quang minh tu đức (1990), Thanh hải vô thượng sư (1991), Đạo Bắc Hồ (1992), Đạo Phật thiên (1992), Thánh minh vi dân tộc (1992), Ngọc phật Hồ Chí Minh (1993), Quân tiên (1993), Nghiệp chương (1993), Siêu Thoát (1994), Địa mẫu (1995), Đạo tiên (1997), Đạo con hiền

⁶ Từ một người phụ nữ nghèo di cư từ Bắc vào, không biết chữ, làm nghề gánh nước thuê, năm 1973 bà N. T. Phương bỗng trở thành Xác Mẹ (được Mẹ nhập) sau một trận ốm thập tử nhất sinh. Xác viết ra hàng chục cuốn kinh bằng một thứ chữ vuông không giống với bất cứ thứ chữ nào ta biết (thực ra là những nét nguệch ngoạc vô nghĩa phỏng theo lối chữ nhỏ của một người không biết chữ hoặc ít học). Một sĩ quan nguy bỗng bị Mẹ nhập rồi dịch các kinh này sang thơ lục bát. Bà Phương bắt đầu chữa bệnh cho mọi người, lập điện thờ ngay tại nhà, quy nạp đệ tử tín đồ (ước được hai trăm người). Nay bà đã chết, nhưng tín đồ hàng tháng, vào ngày 10 âm lịch, vẫn tụ họp tại nhà bà, bật băng video cảnh bà hành lễ khi còn sống để tiếp tục các nghi lễ của đạo.

(1997), Chân đất (1998), Hòa vàng (1999), Võ đạo Phật tổ như lại (1998), Chân tâm bảo vệ di tích (2000)...

2.3. Địa điểm xuất hiện

Qua xem xét có thể thấy, nếu như trước năm 1975 tôn giáo mới hầu như chỉ xuất hiện ở phía Nam, thì sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, nhất là sau đổi mới tôn giáo mới xuất hiện và tồn tại rộng khắp trên cả nước, đặc biệt là ở phía Bắc mà trung tâm là đồng bằng Bắc bộ và Hà Nội. Chẳng hạn như tỉnh Hà Tây có Ngọc phật Hồ Chí Minh, Thanh hải vô thượng sư, Chân không, đạo Bạch, Quốc tổ lạc hồng, Quang minh tu đức, Quân tiên. Tỉnh Hải Dương có Ngọc phật Hồ Chí Minh, Thanh hải vô thượng sư, Tam tổ thánh hiền, Phật thiện, Hoa vàng, Thiên nhiên. Còn tại Nam Định có Nghiệp chương, Quang Minh, Địa mẫu, Võ đạo Phật tổ như lại, Thanh hải vô thượng sư...

2.4. Mức độ phát triển

Trước năm 1975 các tôn giáo mới hầu như chỉ phát triển trong một địa phương nhất định, càng về sau một tôn giáo mới thường có xu hướng lan tỏa mạnh mẽ sang nhiều khu vực khác, thậm chí trên phạm vi cả nước. Chẳng hạn như Hội Long hoa di lạc có tín đồ ở 31 tỉnh và thành phố; đạo Thanh hải vô thượng sư cũng tồn tại trên 20 tỉnh và thành phố; còn đạo Ngọc phật Hồ Chí Minh đã lan ra 15 tỉnh và thành phố...

Một đặc điểm cũng rất đáng chú ý là tôn giáo mới rất ít xuất hiện và tồn tại ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo tìm hiểu của chúng tôi, các tôn giáo ngoại nhập chỉ có Thanh hải vô thượng sư bén rễ được ở một số điểm lẻ tẻ của người Dao di cư tự do vào Tây Nguyên những năm 1997 - 1998, khi cuộc sống của họ còn gặp nhiều khó

khăn. Tôn giáo mới phát sinh trong nước chỉ có đạo Pha tộc xuất phát từ người Thái ở tỉnh Sơn La⁷.

2.5. Giáo lý và tín đồ

Hầu hết các tôn giáo mới đều không có giáo lý, giáo luật và tổ chức rõ ràng, chủ yếu vay mượn và xuyên tạc từ các tôn giáo khác để lôi kéo tín đồ, thậm chí có nhiều nội dung phản tôn giáo, lợi dụng tín ngưỡng để lừa bịp và kiếm lời bất chính. Tín đồ phần lớn là những người có trình độ học vấn thấp, như nông dân, công nhân, dân nghèo thành thị và một số ít là cán bộ nhà nước đã nghỉ hưu hay bị kỷ luật. Trong đó tỷ lệ nữ giới cao hơn nam giới, thường là những người hay gia đình có điều kiện sống gặp nhiều khó khăn, có vấn đề không tốt về tâm thần và sức khỏe, hoàn cảnh éo le và chịu nhiều thiệt thòi... Đặc biệt có không ít người đã bị giáo chủ hay tổ chức tôn giáo lợi dụng về kinh tế, tình cảm và thân thể.

2.6. Người “sáng lập” và hoạt động

Phần lớn những người “sáng lập” ra các tôn giáo mới đều có học vấn thấp, đa số

là nông dân và có một số là cán bộ công nhân viên Nhà nước đã nghỉ hưu hay bị kỷ luật⁸. Những người sáng lập ra các tôn giáo mới ở nước ta là phụ nữ chiếm tỷ lệ khá cao, đây cũng là xu hướng chung của các tôn giáo mới trên thế giới⁹. Hoạt động của hầu hết các tôn giáo mới đều lộn xộn và trái pháp luật.

Các tôn giáo mới thường có tổ chức lỏng lẻo, nghi lễ đơn giản và mang tính ước lệ. Hoạt động bất hợp pháp do không đăng ký pháp nhân và được các cơ quan chức năng công nhận. Các sinh hoạt và nghi lễ tôn giáo thường mang tính ma thuật, siêu nhiên kỳ bí, nhất là trong lĩnh vực sức khỏe và tương lai.

⁸ Chẳng hạn như đạo Thầy Tỵ hay còn gọi là đạo Chân đất, đạo Sex xuất hiện năm 1990, do ông Lưu Văn Tỵ sinh năm 1954, vốn là công nhân lái máy kéo ở Xí nghiệp Cơ giới nông nghiệp huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh bị buộc thôi việc do vô ý thức kỷ luật.

⁹ Người khởi xướng Hội Long hoa di lạc là bà Đào Thị Minh, sinh năm 1927 tại thôn Phú Hạ, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đoàn Phật ngọc Sóc Sơn thành lập năm 1990, người đứng đầu là bà Vũ Thị Nhờ quê ở Hiền Ninh, Hiền Lương, Sóc Sơn, Hà Nội. Đứng đầu Đạo tràng là bà Sửu trú tại hẻm 26, ngõ Quán Chính, Gia Lâm, Hà Nội. Đạo Mẹ trên trời do bà Vũ Thị Vĩnh ở Lương Tài, Bắc Ninh sáng lập. Đạo chặt ngón tay do bà Phạm Thị Hải sinh năm 1936 ở số nhà 270/1E phường An Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh sáng lập. Vô vi tâm đạo do bà Phạm Thị Bái quê ở Ý Yên, Nam Định sáng lập và làm giáo chủ năm 1968. trụ sở chính tại chùa Linh Sơn, 18/234 Trần Quang Diệu, phường 14, thành phố Hồ Chí Minh; năm 1993 bà Bái chết, con gái tên là Dung thay mẹ làm giáo chủ. Đạo Cô Non hay đạo Thiên cơ do bà Phạm Thị Nối là trạm trưởng trạm y tế xã Thụy Tân, Thái Thụy, Thái Bình nghỉ việc do sức khỏe yếu sáng lập. Đạo Thanh Hải vô thượng sư do bà Phạm Thị Trinh quê ở Quảng Ngãi, gốc Công giáo là Việt kiều ở Đài Loan làm giáo chủ, bắt đầu truyền bá vào Việt Nam năm 1991. Đạo Vô vi do bà Nguyễn Thị Thuận là Việt kiều Mỹ truyền bá vào Việt Nam; Ngọc Phật Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Lương sinh năm 1963 ở Hải Phòng sáng lập; đạo Thiên nhiên do Nguyễn Thị Triệu ở Hải Dương làm giáo chủ... (Chi tiết xem thêm Đỗ Quang Hưng, 2002).

⁷ Thông qua báo chí chúng ta chỉ biết được một số thông tin sau: Đạo Pha tộc xuất hiện tại Bản Pa Hề, xã Tranh Đẩu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Năm 1994 có 46 người Thái theo đạo tuân lệnh giáo chủ Cà Văn Liêng (vua Liêng) đã đâm chém, đập đầu nhau, rồi tự đốt cháy hết nhà cửa của mình cùng xác giáo chủ để “cùng nhau nhanh chóng được về nhà trời”. Sau đó những kẻ cầm đầu còn lại bị xét xử theo luật định và đạo này tan rã. Nhưng qua một số thông tin gần đây cho biết, đạo Pha tộc đã hoạt động trở lại tại địa điểm cũ dưới tên gọi khác là tổ chức Thanh sát, mà thành viên nòng cốt là những đối tượng theo đạo Pha tộc trước đây mãn hạn tù trở về địa phương. Trong số này, có một số người tiếp tục thực hiện hành vi tự sát sau khi bị các cơ quan chức năng đấu tranh chống lại các hoạt động bất hợp pháp của chúng, như Cà Văn Chiện (là tổng tham mưu trưởng cũ của “vua Liêng”) dùng dao đâm vào bụng tự sát nhưng không chết; hay Quảng Văn Sơn đã tự sát bằng súng kíp khi vợ ngoại tình... (Đỗ Quang Hưng, 2002).

2.7. Phương thức truyền đạo

Phương thức truyền giáo thô sơ theo hình thức “thế tục” bí mật và nửa bí mật, truyền đạo đi cùng với lời kéo dụ dỗ, lừa phỉnh và ép buộc. Hình thức truyền đạo “thế tục” mà chúng tôi đề cập ở đây là đặt trong sự đối sánh với hình thức truyền đạo “chính thống” theo phương pháp cổ truyền của các tôn giáo lớn, như Phật giáo, Công giáo và Tin Lành trước đây. Những tôn giáo lớn này thường giao nhiệm vụ truyền đạo cho các chức sắc và những người có trách nhiệm được đào tạo bài bản thực hiện. Còn các tôn giáo mới và Tin lành hiện nay lại để công việc này cho chính tín đồ, thậm chí cả những người còn chưa biết đạo mình tin theo là gì, bằng cách “ri tai nhau” tạo ra các “vết dầu loang” rất hiệu quả về phát triển lượng tín đồ.

2.8. Tác động đến xã hội

Ngoài một số ít tôn giáo mới có nội dung hoạt động không ảnh hưởng tiêu cực nhiều đến xã hội, còn lại đa phần đều tỏ ra khá nguy hại mà báo chí đã tổng kết lại là: Phản khoa học, phản văn hóa, đòi bại về phong tục tập quán, chà đạp lên nhân phẩm người phụ nữ, phá hoại hạnh phúc gia đình, bóp nặn lừa đảo về tiền của, gây mất trật tự xã hội, tổn thời gian và đình trệ sản xuất, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe thậm chí là chết người (chết oan vì chữa bệnh theo hình thức tâm linh, tự sát hay tàn sát tập thể)¹⁰.

¹⁰ Chẳng hạn như các trường hợp sau trong Hội Long hoa di lạc: Cháu Nghiêm Hữu Lượng 3 tuổi ở Thiết Bình, Văn Hà, Đồng Anh, Hà Nội bị bệnh tiêu chảy. Người bố theo đạo nhất định không cho con đến trạm xá chữa trị mà chỉ chữa tại nhà bằng cách cầu khẩn và uống nước lã pha tàn hương, kết quả là cháu đã phải chết oan uổng. Tháng 3 năm 1998, chị Hoàng Thị Loan 37 tuổi bị kiệt sức sau khi sinh đẻ, nhưng vì nghe theo lời xúi giục không để gia đình đưa đến bệnh viện mà chỉ ở nhà để cầu khẩn và dùng tàn hương pha với nước lã để uống. Kết quả đã phải chết

Một số tôn giáo mới còn gián tiếp chống phá chế độ chính trị xã hội bằng cách tôn thờ Hồ Chủ tịch thành thánh thần, đức phật tái thế để phê phán xã hội thực tại (xem thêm: Đỗ Quang Hưng, 2002).

2.9. Nguyên nhân xuất hiện tôn giáo mới ở nước ta hiện nay

Qua nghiên cứu của chúng tôi có thể thấy cơ sở thực sự để các tôn giáo mới xuất hiện và tồn tại ở nước ta từ trước đến nay là không nhiều và rõ ràng như các nước khác trên thế giới, nhất là những nơi có xã hội công nghiệp hiện đại với những mâu thuẫn khó giải quyết của nó, sự tự do cá nhân nhiều khi được đề cao hơn cả cộng đồng. Mà có lẽ yếu tố chính để xuất hiện các tôn giáo mới ở nước ta là do tác động của phong trào tôn giáo mới từ bên ngoài vào. Do đó chỉ cần áp dụng một số biện pháp hành chính của cơ quan chức năng, các tôn giáo mới xuất hiện đã lụi tàn rất nhanh, hoặc số lượng người tin theo rất ít mặc dù địa bàn có thể trải ra rất rộng.

Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận được hiện tượng “bùng nổ” của các tôn giáo mới từ sau Đổi Mới đến nay, nhất là ở miền Bắc là do tác động mạnh mẽ của quá trình thay đổi nhận thức, cách thức quản lý xã hội của chúng ta; những tác nhân trực tiếp của sự thay đổi về điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường sống do tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và toàn cầu hóa đưa lại; sự tác động mạnh mẽ của trình độ dân trí, phương tiện thông tin đại chúng và cả sự lợi dụng quyền tự do tôn giáo

sau đó ít ngày. Đặc biệt là bà Nguyễn Thị Uyên ở Tiên Dương, Đông Anh, do làm nhóm trưởng Hội Long hoa di lạc nên bà đã gương mẫu cho mọi người noi theo, khi ốm chỉ uống nước lã pha tàn hương và chỉ 2 ngày sau đã chết (Đỗ Quang Hưng, 2002).

tín ngưỡng của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước...

2.10. Quan điểm và ứng xử của chúng ta về tôn giáo mới

Thực tế không thể phủ nhận được những tác động chủ yếu là tiêu cực đến đời sống xã hội của phần lớn các tôn giáo mới. Do vậy, cũng là sai lầm nếu chỉ tiếp cận phiến diện và phê phán quan điểm, cách ứng xử của các cơ quan chức năng trong thời gian qua đối với tôn giáo mới. Xuất phát từ quan điểm đây là những tổ chức “tà đạo”, “tập giáo”, tuyên truyền “mê tín dị đoan” phản khoa học và phi tôn giáo, là các hoạt động lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng trái pháp luật và thuần phong mỹ tục của dân tộc, đi ngược lại lợi ích của nhân dân lao động và dân tộc. Do đó các cơ quan chức năng ở nhiều địa phương đã tiến hành những biện pháp kết hợp giữa hành chính cứng rắn và mềm dẻo tuyên truyền thuyết phục, đưa thông tin rộng rãi và thực nghiệm khoa học để nhân dân biết. Thực tế các hoạt động này đã thu được nhiều kết quả rất đáng khích lệ, đó là: Giải tán triệt để và xóa bỏ được nhiều tôn giáo mới có nội dung và hoạt động thiếu lành mạnh, trái pháp luật; xử lý hành chính các đối tượng lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng để gây rối xã hội và kiếm lời bất chính; tịch thu nhiều tài liệu bất hợp pháp liên quan đến các tôn giáo mới, góp phần hạn chế sự phát triển và tác động tiêu cực của chúng.

Tuy vậy, thực tiễn cũng chỉ ra rằng, trong quan niệm và triển khai các biện pháp của chúng ta đối với vấn đề tôn giáo mới còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa giải quyết tận gốc vấn đề. Do đó, các tôn giáo mới vẫn tiếp tục xuất hiện, một số tôn giáo mới vẫn tồn tại dai dẳng và thậm chí đổi tên để tiếp tục tồn

tại... Do đó chúng tôi đi đến một số kết luận và kiến nghị sau đây.

3. Một vài kết luận và kiến nghị

- Không phải tất cả các tôn giáo mới đều là “tà đạo” hay “tập giáo”, đều có những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội và chỉ mới xuất hiện trong thời gian gần đây, mà tôn giáo mới cũng bao gồm nhiều tôn giáo “chính thống” như đạo Tin Lành trên thế giới, đạo Cao Đài và đạo Hòa Hảo ở nước ta chẳng hạn. Nhiều tôn giáo mới đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử và có những tác động mạnh mẽ cả tích cực và tiêu cực đến đời sống xã hội, có thể lâu dài hay trong một thời điểm nhất định, trên phạm vi toàn thế giới hoặc một quốc gia hay địa phương nhất định.

- Cùng với sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng về mọi mặt của xã hội, kể cả ý thức hệ trên toàn thế giới và Việt Nam, tôn giáo tín ngưỡng cũng phải thay đổi để phù hợp với xu thế chung và cũng là phản ánh thực tại xã hội. Vì thế, chúng ta cũng không thể phủ nhận được sự xuất hiện, tồn tại và khả năng tác động đa chiều, phức tạp của các tôn giáo mới trong xã hội nước ta hiện nay, mà cần chấp nhận chúng như một thực thể xã hội để có cơ chế nghiên cứu toàn diện, đề xuất và triển khai được những chính sách và biện pháp phù hợp. Để làm được điều này, rất cần một cơ cấu tổ chức nghiên cứu và quản lý về tôn giáo nói chung và tôn giáo mới nói riêng chặt chẽ và đủ mạnh.

- Vấn đề đặt ra để tiếp tục thảo luận là tại sao các tôn giáo mới lại xuất hiện rộng khắp và tồn tại mạnh mẽ, dai dẳng ở nước ta hiện nay, nhất là ở những vùng tương đối phát triển như đồng bằng và đô thị. Điều đó khiến cho kết luận của chúng ta trước đây

cho rằng, do người dân có tâm lý và hành vi mê tín dị đoan, trình độ học vấn thấp, đói nghèo, thiếu thông tin... nên đã bị kẻ xấu lôi kéo và lợi dụng cần phải được xem xét lại cho thấu đáo với từng trường hợp cụ thể. Đồng thời cần có sự đánh giá toàn diện, khách quan về kết quả và cả hậu quả (nếu có) của việc áp dụng các biện pháp hành chính đối với vấn đề tôn giáo mới.

- Để thực hiện nghiêm túc quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về *tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật*, có lẽ chúng ta cần thay đổi cách đánh giá và nhận thức về tôn giáo mới một cách toàn diện hơn: Đây có thể là một hiện tượng khách quan nảy sinh trong tiến trình phát triển, là sản phẩm của xã hội công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Từ đó, một mặt tiến hành nghiên cứu xác định rõ những hiện tượng/sinh hoạt tâm linh chính đáng của một bộ phận nhân dân với đề cao cảnh giác chống lại những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng để tuyên truyền mê tín dị đoan, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; kiên quyết giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống đạo đức tốt đẹp với tích cực ngăn ngừa những tệ nạn xã hội liên quan đến tôn giáo tín ngưỡng.

- Muốn giải quyết tốt vấn đề tôn giáo mới trước hết phải tăng cường công tác nghiên cứu khoa học kết hợp với tuyên truyền giáo dục và các biện pháp hành chính: Từ những kết quả nghiên cứu bằng các phương pháp khoa học khách quan sẽ là cơ sở cho việc đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, vận động và định hướng cho nhân dân trong nhận thức và hành vi lối sống của mình, đồng thời vạch trần và cương quyết xử

lý theo pháp luật những sai trái, phi thực tế của những cá nhân và tổ chức cố tình lợi dụng đức tin của con người. Trước mắt, cần tập trung nghiên cứu khảo sát toàn diện về tôn giáo mới ở nước ta để lập một hồ sơ tương đối đầy đủ và hệ thống về chúng, trong đó chú trọng đến số lượng, tên gọi, phân bố, nguồn gốc và bản chất, số lượng tín đồ, giáo lý giáo luật, cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động, tác động xã hội...

- Từng bước kiện toàn tổ chức nghiên cứu và quản lý về tôn giáo mới trong hệ thống các tôn giáo tín ngưỡng trên cả nước. Trước mắt, một số cơ quan nghiên cứu và quản lý ở Trung ương và cấp tỉnh như Viện Nghiên cứu tôn giáo, Ban Tôn giáo, Mặt trận tổ quốc, Dân vận, Công an, Biên phòng... cần thành lập các tổ chức nghiên cứu và quản lý về tôn giáo mới. Đây chính là những cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu và tư vấn cho Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về một vấn đề đang nảy sinh và chắc chắn sẽ còn tiếp tục trong nhiều năm tới - đó là các tôn giáo mới và phong trào tôn giáo mới.

Tài liệu tham khảo

1. Balagushin, G. (1996), "Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và tư tưởng hệ", trong: *Tôn giáo vào đời sống hiện đại* (tập 3), Võ Kim Quyền 1998, Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đỗ Quang Hưng (2002), *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh phía Bắc*, Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ, Tài liệu lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
3. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 5 năm 2001, *Chuyên đề về tôn giáo mới*, Hà Nội.